

Bản án số: 131/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 8 – 2024

“ *V/v Tranh chấp ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lập

2/ Bà Đặng Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXX - ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh T, sinh năm 1977 (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Dương Thụy Ngọc U, sinh năm: 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ ***Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Thanh T trình bày:***

Tôi và chị U quen biết do mai mối, hôn nhân hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 04/6/2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại ấp P, xã T. Đến khoảng tháng 03/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị U đi làm công ty ở xa ít về thăm nhà, những lần thay đổi chỗ làm, đi công tác đột xuất hoặc thay đổi chỗ ở thì chị U không thông báo cho tôi biết; Lúc chị U bệnh thì anh T làm tròn nghĩa vụ chăm sóc cho chị U nhưng khi anh T và con bị bệnh thì chị U không chăm sóc, cũng như không hỗ trợ

chi phí điều trị. Hiện nay chị U làm ở thành phố V (cách nhà khoảng 50km), khoảng 2 đến 4 tuần thì về nhà một lần.

Nay tôi cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên tôi có ý kiến như sau:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Tôi yêu cầu được ly hôn với chị U.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Trần Dương Đình T1, sinh ngày 13/4/2009 hiện nay đang sống chung với tôi và ông, bà N. Khi ly hôn thì con chung muốn sống chung với cha hay mẹ cũng được và người kia không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ ***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị U trình bày***:

Tôi thống nhất với anh T quá trình chung sống của vợ chồng nhưng tôi không thống nhất về lý do mâu thuẫn vợ chồng như anh T trình bày mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh T thì tôi có ý kiến như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi không đồng ý ly hôn vì tôi và anh T không có mâu thuẫn với nhau mà tôi nghi ngờ do anh T có quan hệ tình cảm với người khác nên muốn ly hôn với tôi. Nay tôi có ý kiến là vợ chồng đoàn tụ với nhau để cùng chăm sóc cho con chung là cháu Trần Dương Đình T1.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Trần Dương Đình T1, sinh ngày 13/4/2009 hiện nay đang sống chung với tôi và ông, bà N. Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì con chung muốn sống chung với cha hay mẹ cũng được và người kia không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Anh T giữ nguyên ý kiến trình bày. Đồng thời trình bày giữa vợ, chồng không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên chị U đi làm xa nhưng không thông báo cho anh T biết, có lúc 01 tháng mới về nhà 01 lần. Ngoài ra, anh T cho rằng vợ chồng vẫn chưa ly thân với nhau.

+ Chị U trình bày do đi công tác đột xuất nên không thông báo kịp thời cho anh T, chị U hứa sẽ khắc phục thiếu sót sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn chị U có địa chỉ cư trú tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Giữa anh T và chị U có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh T và chị U là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị U đi làm công ty ở xa và ít về thăm nhà, những lần thay đổi chỗ làm, đi công tác đột xuất hoặc thay đổi chỗ ở thì chị U không thông báo cho anh T biết; Lúc chị U bệnh thì anh T làm tròn nghĩa vụ chăm sóc cho chị U nhưng khi anh T và con bị bệnh thì chị U không chăm sóc, cũng như không hỗ trợ chi phí điều trị. Hiện nay chị U làm ở thành phố V (cách nhà khoảng 50km), khoảng 01 tuần về nhà 01 lần, có khi 01 tháng về nhà một lần.

Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về việc anh T cho rằng chị U đi làm công ty ở xa ít về thăm nhà, những lần thay đổi chỗ làm, đi công tác đột xuất hoặc thay đổi chỗ ở thì chị U không thông báo cho anh T biết. Còn chị U trình bày là do công việc đột xuất của công ty nên chị có thiếu sót không thông báo kịp thời cho anh T và hứa sẽ khắc phục vấn đề này.

+ Về việc anh T cho rằng lúc chị U bệnh thì anh T làm tròn nghĩa vụ chăm sóc cho chị U nhưng khi anh T và con bị bệnh thì chị U không chăm sóc, cũng như không hỗ trợ chi phí điều trị bệnh thì chị U không thừa nhận, trong khi anh T không có chứng cứ chứng minh; Tại tờ tường trình ngày 15/7/2024, bà Trần Thị P có xác nhận nội dung trình bày của anh T, tuy nhiên sự xác nhận của bà P chỉ mang tính chất tham khảo, bổ trợ chứ không mang tính khẳng định sự thật khách quan đối với vấn đề cần chứng minh. Hơn nữa, tại tờ tường trình thì bà P không điểm chỉ nên tờ tường trình cũng không có giá trị pháp lý. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của anh T.

+ Về việc anh T cho rằng chị U Hiện nay làm ở thành phố V (cách nhà khoảng 50km), rất ít về thăm nhà, có lúc về 01 tuần/ lần nhưng có lúc thì 01 tháng/1 lần. Hội đồng xét xử nhận thấy, khoảng cách từ nhà của anh T, chị U đến chỗ làm của chị U (khu công nghiệp H) là khoảng 50km nên không thuận tiện cho việc đi về hàng ngày, ngoài ra công việc của chị U cũng thường xuyên tăng ca và công tác đột xuất nên việc chị U về thăm nhà 01 tuần/lần, cũng có lúc 01 tháng/lần cũng là hợp lý.

[2.2] Chị U thì cho rằng chị vẫn còn tình cảm với anh T, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn, chị U muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc cho con chung.

Từ những căn cứ trên cho thấy, anh T không chứng minh được chị U có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng; anh T cũng không chứng minh được tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[3] Về con chung: Anh T và chị U thống nhất trình bày có 01 con chung tên Trần Dương Đình T1, sinh ngày 13/4/2009. Do yêu cầu xin ly hôn của anh T là không có cơ sở nên về con chung Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 51, 55, và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Thanh T đối với chị Dương Thụy Ngọc U.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh T nộp số tiền là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào số

tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009204 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Cường